TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2025
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mặc Vũ
Ông Păng Ting Nock

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST–DS ngày 21 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 47/20258/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C1 (Viết tắt Ngân hàng V).

Trụ sở chính: Số A, T, phường C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số E, đường L, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Trần Bình M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật.

+ Bà Huỳnh Thị Kim D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2, là người đại diện theo uỷ quyền (*Văn bản uỷ quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024)*

+ Ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2(*Văn bản uỷ quyền số 652/UQ-HD(QT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024)*

+ Bà Hoàng Lê H - Chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2, là người đại diện theo uỷ quyền (*Văn bản uỷ quyền số 1139/UQ-CNLD-TH ngày 08/10/2024).*

+ Ông Lê Hồng Y - Chức vụ: Phó trưởng phòng bán lẻ Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2, là người đại diện theo uỷ quyền (*Văn bản uỷ quyền số 1139/UQ-CNLD-TH ngày 08/10/2024).*

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Đình L

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đoàn Thị Y1

Địa chỉ: H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2.Ông Đoàn Xuân H1, bà Trần Thị Ngọc H2

Địa chỉ: Số 25, Văn Tâm, xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

3. Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Kim

Cùng địa chỉ: V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông Trần Duy H3.

Địa chỉ: V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5. Bà Trần Thị H6; ông Mai Anh T2

Địa chỉ: V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6. Ông Đỗ Duy K và bà Phùng Thị Kim L1.

Cùng địa chỉ: Số B, T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trình bày của ông Lê Hông Y2 là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:

Ông Đoàn Đình L có ký hợp đồng vay tài sản tại Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 cụ thể như sau:

1. Các Hợp đồng tín dụng:

1.1. Hợp đồng cho vay số*:* 869009822297/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/5/2024. Số tiền vay: 4.200.000.000đồng (*bốn tỷ hai trăm triệu đồng*). Thời hạn vay vốn: 12 tháng. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn thu mua nông sản. Dư nợ gốc hiện tại: 4.200.000.000đồng (*bốn tỷ hai trăm triệu đồng*).

1.2. Hợp đồng cho vay số 867009412224/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/4/2024. Số tiền vay: 5.500.000.000đồng (*năm tỷ năm trăm triệu đồng*). Thời hạn vay vốn: 12 tháng. Mục đích vay vốn: Thanh toán chi phí thu mua nông sản. Dư nợ gốc hiện tại: 5.500.000.000đồng (*năm tỷ năm trăm triệu đồng*).

Tổng cộng dư nợ theo hai khoản vay của ông L tạm tính đến ngày 15/7/2025 là: 10.692.333.913đ. Trong đó, tiền gốc là 9.700.000.000đ; tiền lãi: 992.333.913đ.

2. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản nợ vay gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất thuộc các thửa đất số 745, 746, 747, 748, 749, 750 tờ bản đồ số 21 tại khu phố Y, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 761886 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày /01/2011, số vào sổ cấp GCN: CH1294 đứng tên bà Đoàn Thị Y1, theo hợp đồng thế chấp số 21490028/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 29/3/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với bà Đoàn Thị Y1.

- Quyền sử dụng dụng đất thuộc thửa đất số 445 tờ bản đồ số 25 tại T, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 471391 do UBND huyện L cấp ngày 06/6/2005 đứng tên hộ ông Trần Văn T1, đăng ký biến động sang tên ông Đỗ Duy K ngày 04/02/2021, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490053/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 04/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đỗ Duy K, bà Phùng Thị Kim L1.

- Quyền sử dụng dụng đất thuộc các thửa đất số 1063, 1061 tờ bản đồ số 26 tại TDP Cô Y, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 712676 do UBND huyện L cấp ngày 04/4/2006 đứng tên bà D1 Ka Nang Ka Ten, đăng ký biến động sang tên ông Đoàn Đình L ngày 10/5/2021 theo Hợp đông thế chấp quyền sử dụng đất số 21490060/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đoàn Đình L.

- Quyền sử dụng dụng đất thuộc các thửa đất số 137, 136, 127, 245, 244, 243, 126, 134, 128, 135, 129 tờ bản đồ số 22 tại TDP Cô Y, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 807187 do UBND huyện L cấp ngày 16/12/2008 đứng tên ông (bà) K'Đơr, đăng ký biến động sang tên ông Đoàn Đình L ngày 10/5/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490061/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đoàn Đình L.

Nay V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng giải quyết buộc ông Đoàn Đình L phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng cho vay số 869009822297/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/5/2024 và Hợp đồng cho vay số 867009412224/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/4/2024, số tiền tạm tính đến ngày 15/7/2025 là 10.692.333.913đ. Trong đó, tiền gốc là 9.700.000.000đ; tiền lãi: 992.333.913đ và tiếp tục chịu bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16/7/2025 theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi ông Đoàn Đình L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với V1.

Đề nghị tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo các hợp đồng thế chấp số 21490028 ngày 29/3/2021; số 21490053 ngày 04/5/2021; số 21490060 ngày 19/5/2021 và số 21490061 ngày 19/5/2021 để đảm bảo cho khoản nợ vay.

Theo bản tự khai của bị đơn ông Đoàn Đình L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì: Hiện nay, ông còn dư nợ tại các hợp đồng tín dụng số 869009822297/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/5/2024 số tiền 4.200.000.000đồng (bốn tỷ hai trăm triệu đồng); Hợp đồng cho vay số 867009412224/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/4/2024. Số tiền vay: 5.500.000.000đồng (*năm tỷ năm trăm triệu đồng*). Thời hạn vay vốn: 12 tháng. Mục đích vay vốn: Thanh toán chi phí thu mua nông sản. Dư nợ gốc hiện tại: 5.500.000.000đồng (*năm tỷ năm trăm triệu đồng*).

Tính đến ngày 01/10/2024, ông còn nợ Ngân hàng V là 9.842.155.167đ. Nợ gốc: 9.700.000.000đ; nợ lãi quá hạn 142.133.167đ; lãi…

Tài sản bảo đảm cho khoản vay Quyền sử dụng dụng đất thuộc thửa đất số 445 tờ bản đồ số 25 tại T, thị trấn Đ, huyện L đứng tên ông Đỗ Duy K, bà Phùng Thị Kim L1; Quyền sử dụng dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 807187 do UBND huyện L cấp ngày 16/12/2008 đứng tên ông (bà) K'Đơr, đăng ký biến động sang tên ông Đoàn Đình L ngày 10/5/2021; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất tại khu phố Y, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 761886 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày /01/2011, số vào sổ cấp GCN: CH1294 đứng tên bà Đoàn Thị Y1; Quyền sử dụng dụng đất tại TDP Cô Y, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 712676 do UBND huyện L cấp ngày 04/4/2006 đứng tên bà D1 Ka Nang Ka Ten, đăng ký biến động sang tên ông Đoàn Đình L ngày 10/5/2021. Đối với tài sản thuộc sở hữu của ông ông đồng ý bàn giao cho Ngân hàng; đối với các tài sản khác ông sẽ làm việc với bà Y1, ông K, bà L1 để bàn giao tài sản cho Ngân hàng.

Theo bản tự khai của ông K, bà L1 thì: (Bản tự khai BL 84)
Toà án không tiến hành hoà giải được do bị đơn và những người liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Đoàn Đình L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền gốc theo các Hợp đồng cho vay số: 869009822297/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/5/2024; Hợp đồng cho vay số 867009412224/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/4/2024 là 10.914.695.333đ (Trong đó: nợ gốc: 9.700.000.000đ8; nợ lãi: 1.004.905.674đ, lãi phạt: 209.789.659đ). Đồng thời tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo các theo hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng

xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn chấp đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: ……..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông L; người liên quan ông K, bà L1, ông H1, bà Y1 có đơn xin vắng mặt, đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng TMCP C1 và ông L đã ký Hợp đồng cho vay số*:* 869009822297/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/5/2024 và Hợp đồng cho vay số 867009412224/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/4/2024. Đến nay đã quá thời hạn nhưng ông L không thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng do đó các bên phát sinh tranh chấp. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác nhận ngày 23/4/2024 và ngày 25/4/2024, giữa Ngân hàng TMCP C1 và ông Đoàn Đình L có ký hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cho vay số*:* 869009822297/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/5/2024. Số tiền vay: 4.200.000.000đồng (*bốn tỷ hai trăm triệu đồng*). Thời hạn vay vốn: 12 tháng. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn thu mua nông sản. Dư nợ gốc hiện tại: 4.200.000.000đồng (*bốn tỷ hai trăm triệu đồng*) và Hợp đồng cho vay số 867009412224/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/4/2024. Số tiền vay: 5.500.000.000đồng (*năm tỷ năm trăm triệu đồng*). Thời hạn vay vốn: 12 tháng. Mục đích vay vốn: Thanh toán chi phí thu mua nông sản. Dư nợ gốc hiện tại: 5.500.000.000đồng (*năm tỷ năm trăm triệu đồng*).

Đề đảm bảo cho khoản nợ vay, ông L đã thế chấp cho Ngân hàng V quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất thuộc các thửa đất số 745, 746, 747, 748, 749, 750 tờ bản đồ số 21 tại khu phố Y, thị trấn Đ, huyện

L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 761886 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày /01/2011, số vào sổ cấp GCN: CH1294 đứng tên bà Đoàn Thị Y1, theo hợp đồng thế chấp số 21490028/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 29/3/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với bà Đoàn Thị Y1.

- Quyền sử dụng dụng đất thuộc thửa đất số 445 tờ bản đồ số 25 tại T, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 471391 do UBND huyện L cấp ngày 06/6/2005 đứng tên hộ ông Trần Văn T1, đăng ký biến động sang tên ông Đỗ Duy K ngày 04/02/2021, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490053/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 04/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đỗ Duy K, bà Phùng Thị Kim L1.

- Quyền sử dụng dụng đất thuộc các thửa đất số 1063, 1061 tờ bản đồ số 26 tại TDP Cô Y, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 712676 do UBND huyện L cấp ngày 04/4/2006 đứng tên bà D1 Ka Nang Ka Ten, đăng ký biến động sang tên ông Đoàn Đình L ngày 10/5/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490060/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đoàn Đình L.

- Quyền sử dụng dụng đất thuộc các thửa đất số 137, 136, 127, 245, 244, 243, 126, 134, 128, 135, 129 tờ bản đồ số 22 tại TDP Cô Y, thị trấn Đ, huyện L (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 807187 do UBND huyện L cấp ngày 16/12/2008 đứng tên ông (bà) K'Đơr, đăng ký biến động sang tên ông Đoàn Đình L ngày 10/5/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490061/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đoàn Đình L.

Trong quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản nói trên. Đồng thời, xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến yêu cầu gì. Các tài sản đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định. Như vậy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng V1 và ông L là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết. Tài sản bảo đảm đã được công nhận quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp, do bên thế chấp quản lý, sử dụng không có tranh chấp, tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên việc thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán số tiền gốc nợ gốc: 9.700.000.000đ8 và lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử (08/9/2025) là 1.004.905.674đ, lãi phạt: 209.789.659đ và phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời, tiếp tục duy trì

theo hợp đồng thế chấp số 21490028/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 29/3/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với bà Đoàn Thị Y1; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490053/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 04/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đỗ Duy K, bà Phùng Thị Kim L1; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490060/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đoàn Đình L; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490061/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đoàn Đình L là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định của Luật các tổ chức tín dụngnên có căn cứ chấp nhận.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5tr đồng Ngân hàng đồng ý chịu chi phí này và đã nộp xong.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 được chấp nhận nên bị đơn ông L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. H4 lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP C1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 385, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C1 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Đoàn Đình L.

Buộc ông Đoàn Đình L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền 10.914.695.333đ (Trong đó: nợ gốc: 9.700.000.000đ8; nợ lãi: 1.004.905.674đ, lãi phạt: 209.789.659đ). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đoàn Đình L còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo theo hợp đồng tín dụng số 869009822297/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/5/2024 và số 867009412224/2024/HĐCV/NHCT620 ngày 23/4/2024 cho đến khi ông L trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP C1.

2. Tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp số

21490028/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 29/3/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với bà Đoàn Thị Y1; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490053/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 04/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đỗ Duy K, bà Phùng Thị Kim L1; Hợp đông thế chấp quyền sử dụng đất số 21490060/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đoàn Đình L; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21490061/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 19/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 với ông Đoàn Đình L để đảm bảo cho khoản nợ vay cho đến khi ông L trả xong nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ông Đoàn Đình L phải chịu 118.914.695đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP C1 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 58.921.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0001224 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn, và những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Vân Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 24 tháng 6 năm 2024

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân A

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh S

Bà Đỗ Thị Thu H5

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 310/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 và bị đơn bà Trần Thị Thu H6**.**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quan hệ tranh chấp:

- *Ý kiến của HTND S:* Ngày 17/11/2021, giữa Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh L2 có ký hợp đồng tín dụng số 552001248638/2021-HĐCV/NHCT620 với bà Trần Thị Thu H6, theo đó Ngân hàng cho bà H6 vay số tiền 7.000.000.000đồng, mục đích vay thanh toán tiền ứng vốn tự có đã bỏ ra để thanh toán chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Thời hạn vay 120 tháng. Để đảm bảo cho khoản vay trên bà H6 ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 216131/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 16/11/2021, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở thuộc thửa đất số 412 (gốc 67,120), tờ bản đồ số 61 (D93- II-D-a) có diện tích 135,30 m^2. Trong đó: Đất ở đô thị 135,30 m^2 toạ lạc tại Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số CL 656682 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 09/02/2018. Đồng thời, ngày 22/11/2021, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 100.000.000đồng cho bà H6. Ngân hàng cho rằng bà H6 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H6 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 5.872.357.941đồng (*năm tỷ tám trăm bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt đồng*) và tiền nợ lãi phát sinh. Đồng thời tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216131/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 16/11/2021 đã ký với Ngân hàng để đảm bảo cho khoản nợ vay cho đến khi trả xong nợ vay. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Ý kiến của HTND H5:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm S.

- *Ý kiến của chủ toạ:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2. Về đường lối giải quyết:

- *Ý kiến của HTND H5:* Do bà H6 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H6 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 5.872.357.941đồng (*năm tỷ tám trăm bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt đồng*) và tiền nợ lãi phát sinh tính đến thời điểm xét xử (24/6/2024) là 531.595.830đ *(năm trăm ba mươi mốt triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi đồng*). Đồng thời tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216131/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 16/11/2021 đã ký với Ngân hàng để đảm

bảo cho khoản nợ vay cho đến khi trả xong nợ vay. Bà H6 xác nhận có ký hợp đồng tín dụng như phía Ngân hàng trình bày là đúng, bà đồng ý trả toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Do đó cần buộc bà H6 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là tính đến ngày xét xử (24/6/2024) là 6.403.953.771 đồng *(Sáu tỷ bốn trăm lẻ ba triệu chín trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi mốt đồng*). Trong đó: nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng là 5.775.000.000 đồng (*năm tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 24/6/2024 là 487.411.971 đồng (*bốn trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm mười một nghìn chín trăm bảy mươi mốt đồng*), lãi phạt quá hạn theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 24/6/2024 là 26.273.989 đồng (*hai mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi chín đồng*); nợ gốc theo Thẻ tín dụng quốc tế là 97.357.941 đồng (*Chín mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt đồng*), tiền lãi theo Thẻ tín dụng quốc tế tính đến ngày 24/6/2024 là 16.231.566 đồng (*mười sáu triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng*), lãi phạt quá hạn theo Thẻ tín dụng quốc tế tính đến ngày 24/6/2024 là 1.678.304 đồng (*một triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm lẻ bốn đồng*) cho Ngân hàng. Đồng thời tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216131/2021/HĐBĐ/NHCT620 ngày 16/11/2021 đã ký với Ngân hàng để đảm bảo cho khoản nợ vay cho đến khi trả xong nợ vay.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Phạm Xuân T3 thì thấy: việc ông T3 yêu cầu bà H6 trả số tiền 04 tỷ đồng và thiệt hại phát sinh không liên quan đến việc giải quyết vụ án giữa Ngân hàng và bà H6. Trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp sẽ được tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

- *Ý kiến của HTND S:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm H5.

- *Ý kiến của chủ toạ:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Ý kiến của HTND S:

+ Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Tổng chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*). Ngân hàng tự nguyện nhận chịu số tiền này và đã được quyết toán xong nên không đặt ra để xem xét.

+ Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H6 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 114.404.000đ *(một trăm mười bốn triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng).*

Hoàn trả Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.001.000 đồng *(năm mươi sáu triệu không trăm lẻ một nghìn đồng chẵn)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000149 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.*

- *Ý kiến của HTND H5:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm S.

- *Ý kiến của chủ toạ:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ……. giờ …… phút, ngày 24 tháng 6 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu H5 – N **Đỗ Thị Vân A**